**Phân tích chuyện người con gái nam xương mẫu 8**

Nguyễn Dữ là người học rộng tài cao, ông sống trong thời gian nhà Lê bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến tranh quyền, đoạt vị với nhau. Bởi vậy ông ra làm quan không lâu sau đó lui về ở ẩn. Thời gian lui về ở ẩn, ông sưu tầm các truyện dân gian để sáng tác lại thành tập “Truyền kì mạn lục”. Trong số hai mươi truyện của truyền kì mạn lục, nổi bật nhất là tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương. Tác phẩm vừa giàu giá trị hiện thực vừa thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc của tác giả.

Tác phẩm xoay quanh số phận và cuộc đời nhân vật Vũ Nương. Vũ Nương là người con gái xinh đẹp: “tính đã thùy mị, nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp”, nàng mang vẻ đẹp toàn diện cả về hình thức và tâm hồn. Nàng là đại diện tiêu biểu cho vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Chi tiết Trương Sinh “mến về dung hạnh, xin với mẹ đem trăm lạng vàng cưới về” càng nhấn mạnh, tô đậm hơn nữa vẻ đẹp nhan sắc và phẩm hạnh của nàng.

Vũ Nương là người mang trong mình nhiều phẩm chất cao quý. Trước hết, nàng là một người vợ, người mẹ đảm đang, người con dâu hiếu thảo, tận tụy với mẹ chồng. Khi chồng đi lính, thân là phụ nữ nhưng nàng đã một mình đứng ra gánh vác công việc gia đình. Mẹ chồng già yếu, nhớ con mà đổ bệnh nàng hết sức chăm sóc, “thuốc thang lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn” mong cho mẹ mau mau khỏi bệnh.

Trong xã hội phong kiến xưa, mối quan hệ giữa mẹ chồng nàng dâu thường chỉ mang tính chất ràng buộc, ông cha ta vẫn thường có câu: “Trời mưa ướt lá đài bi/ Con mẹ, mẹ xót, xót gì con đâu” hay “Thật thà cũng thể lái trâu/ Yêu nhau cũng thể nàng dâu mẹ chồng”,…

Nhưng những lời bà mẹ trăng trối cuối cùng trước khi mất đã khẳng định lòng hiếu thảo, tình cảm chân thành, sâu nặng của Vũ Nương với mẹ chồng. Những lời cảm tạ của bà mẹ đã cho thấy tấm lòng yêu thương hết mực của nàng với bà bởi vậy bà cũng coi Vũ Nương như con gái của mình vậy. Mấy ai trong xã hội đó lại được lòng mẹ chồng yêu mến đến như vậy. Khi bà mất, nàng lo tang ma chu đáo như cho cha mẹ đẻ của mình.

Qua những hành động đó ta thấy Vũ Nương là nàng dâu hết sức nết na, hiếu thảo, tiếng thơm của nàng còn để lại mãi muôn đời.Không chỉ vậy nàng còn là người vợ nết na, thủy chung, giàu lòng vị tha. Khi mới cưới, Vũ Nương hiểu rõ chồng mình có tinh đa nghi, hay ghen và hay phòng ngừa quá mức, bởi vậy nàng luôn giữ gìn khuôn phép, để hai vợ chồng không phải chịu cảnh bất hòa. Chính vậy, trong suốt những năm tháng chung sống bên nhau, trước khi Trương Sinh ra trận gia đình nàng luôn được sống trong cảnh đầm ấm, hạnh phúc.

Ngày Trương Sinh ra trận, tiễn chồng những lời dặn dò không phải công danh phú quý mà là “chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi”. Ba năm xa chồng, một mình sinh con, nàng nhớ chồng khôn nguôi, nàng bỏ cả điểm trang, dành tất cả thời gian chăm sóc gia đình, làm tròn bổn phận của người vợ, người mẹ. Ngay cả khi Trương Sinh trở về nghi ngờ nàng thất tiết nàng cũng chỉ biết khóc và thanh minh bằng những lời lẽ tha thiết, dịu dàng mong chồng hiểu cho tấm lòng của mình.

Khi bị chồng nghi oan, mắng nhiếc, đánh đuổi đi, không cho cơ hội giãi bày, giải thích nàng chỉ đau khổ, cố gắng thanh minh mà không hề oán hận với người chồng hẹp hòi, ích kỉ. Được Linh Phi cứu, sống cuộc đời an nhàn, bất tử nhưng lòng nàng lúc nào cũng hướng về quê hương, về gia đình bé nhỏ của mình. Việc nàng gặp lại Phan Lang dưới thủy cung và gửi chiếc thoa về cho chồng cho thấy nàng đầy vị tha, sẵn sàng tha thứ cho chồng.

Khoảnh khắc ẩn hiện, mờ ảo trên bến sông Hoàng Giang, Vũ Nương không một lời oán hận, trách móc: “Đa tạ tình chàng. Thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa”. Qua đây ta có thể thấy, Vũ Nương không chỉ là người phụ nữ đức hạnh, người con dâu tốt nết mà còn là một người phụ nữ bao dung, giàu lòng vị tha với người chồng đã đẩy đến bước đường cùng. Vũ Nương là hiện thân cho vẻ đẹp người phụ nữ Việt Nam thảo hiền, đức hạnh.

Mặc dù mang trong mình đầy đủ những phẩm chất tốt đẹp để được hưởng cuộc sống êm đềm, hạnh phúc nhưng cuộc đời Vũ Nương lại đầy oan nghiệt, trái ngang. Bắt đầu ngay từ cuộc hôn nhân của nàng, không có sự đăng đối giữa hai gia đình, về phẩm chất giữa hai con người: nàng hội tụ đầy đủ vẻ đẹp phẩm chất: công-dung-ngôn-hạnh, nhưng Trương Sinh lại là kẻ ít học, đa nghi, hay ghen.

Lấy chồng không bao lâu, Trương Sinh phải đi lính, nàng sống trong nỗi cô đơn, vất vả: gánh vác việc gia đình, nuôi dạy con thơ và chăm sóc mẹ già; nỗi nhớ chồng, lo lắng cho chồng nơi biên ải tha thiết đêm ngày. Đến khi chồng về lại phải gánh nỗi oan lạ, oan thất tiết mà không có cơ hội tìm hiểu nguyên do. Cuối cùng nàng đã phải lấy cái chết để chứng minh tấm lòng thủy chung, trong sạch của mình. Đây là phản ứng dữ dội và quyết liệt của Vũ Nương để bảo vệ nhân phẩm cũng như cho thấy nỗi bất hạnh tột cùng của nàng.

Dù sống bất tử dưới thủy cung nhưng nàng không hề hạnh phúc, bởi hạnh phúc thực sự của con người là ở trần thế, được chung sống, được hưởng không khí đầm ấm của gia đình. Nhưng điều ấy đối với nàng mãi mãi không thể làm được nữa. Thân ở thủy cung, lòng lại một mực hướng về dương gian, nơi có chồng, có con khiến cho nỗi bất hạnh của nàng càng được đậm tô hơn nữa. Vũ Nương là tiêu biểu cho phận bạc của biết bao phụ nữ trong xã hội phong kiến bất công, tàn bạo, nặng nề lễ giáo phong kiến.

Ngoài nhân vật Vũ Nương, ta cũng không thể quên một Trương Sinh hồ đồ đã đẩy người đầu gối tay ấp với mình đến chỗ chết. Trương Sinh là con nhà trọc phú, ít học, tính tình cục cằn, hay ghen. Cũng bởi do ít học nên khi chiến tranh xảy ra anh ta là người đầu tiên trong danh sách đi lính. Cũng bởi tính đa nghi, hay ghen đã làm cho Trương Sinh mờ mắt, chỉ nghe lời từ đứa con ngây thơ không chịu nghe lời phân trần của vợ.

Chính Trương Sinh là người đã trực tiếp đẩy Vũ Nương phải tìm đến cái chết. Khi hiểu ra mọi chuyện thì đã quá muộn màng. Trương Sinh phải ôm nỗi ân hận, nỗi đau trong suốt phần đời còn lại. Trương Sinh chính là đại diện tiêu biểu cho những người đàn ông vũ phu, những lễ giáo phong kiến hà khắc đã đẩy người phụ nữ rơi vào bi kịch.

Tác phẩm đã xây dựng được tình huống truyện độc đáo, chi tiết mang tính thắt nút, đẩy câu chuyện lên cao trào, đỉnh điểm: cái bóng là mấu chốt của câu chuyện, là chi tiết thắt nút cũng như cởi nút cho diễn biến tác phẩm. Nghệ thuật kể chuyện đặc sắc: dẫn dắt tình huống hợp lí. Kết hợp hài hòa giữa hiện thực và kì ảo. Nghệ thuật xây dựng nhân vật cũng là một điểm nhấn, nhân vật được miêu tả nội tâm khá phong phú. Những yếu tố đó góp phần tạo nên sự thành công cho tác phẩm.

Chuyện người con gái Nam Xương thấm đẫm giá trị hiện thực và nhân đạo. Tác phẩm là tiếng nói cảm thương cho số phận những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Đồng thời cũng lên án tố cáo xã hội nam quyền và chiến tranh phi nghĩa đã tước đoạt hạnh phúc và đẩy con người đến bước đường cùng.